TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2019
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân Hương
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 707/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp về ly hôn " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh T D M, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: ấp CH, xã AN, huyện CH, tỉnh Sóc Trăng.
Bị đơn: Ông Võ B H, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: B2/29 ấp 2, xã QĐ, HBC, Tp. Hồ Chí Minh.

(bà M và ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2018 và bản tự khai bà Huỳnh T D M trình bày: Bà Huỳnh T D M và ông Võ B H chung sống với nhau từ năm 2017, do tự tìm hiểu, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy dịnh pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, không có gì xảy ra. Tuy nhiên thì vào cuối năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà M và ông H đã ly thân từ năm 2018. Bà M đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không được. Nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M xin được ly hôn với ông Võ B H.

Về con chung: Bà Huỳnh T D M và ông Võ B H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 15/3/2019 ông Võ B H trình bày: Ông H và bà Huỳnh T D M chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qui Đức theo quy định pháp luật. Ông H và bà M sống chung nhưng không có tình cảm. Nay đối với yêu cầu ly hôn của bà M thì ông H đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Viện kiểm sát nhân nhân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh T D M đối với ông Võ B H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh T D M nộp đơn xin ly hôn đối với ông Võ B H. Ông Võ B H hiện đang cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Huỳnh T D M và ông Võ B H có đơn giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 42 do Ủy ban nhân dân xã QĐ, HBC, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/9/2017 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh T D M và ông Võ B H là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông H không thể hàn gắn được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà M thì giữa bà và ông H bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, như vậy vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau,

không cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Mặt khác, ông Võ B H cũng đồng ý ly hôn với bà M, điều này chứng tỏ giữa hai người đã không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh T D M với ông Võ B H.

[5] Về con chung: Bà Huỳnh T D M và ông Võ B H không có con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh T D M và ông Võ B H xác nhận không có.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh T D M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 203, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh T D M với ông Võ B H.

Bà Huỳnh T D M được ly hôn với ông Võ B H. Giấy chứng nhận kết hôn số 42 do Ủy ban nhân dân xã QĐ, HBC, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/9/2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Huỳnh T D M và ông Võ B H xác nhận không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh T D M và ông Võ B H xác nhận không có.

4. Về án phí: Bà Huỳnh T D M chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0005192 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Vân Hương